

Mời các em học sinh tham khảo ngay nội dung hướng dẫn soạn bài tập môn Anh lớp 10 Unit 13: Films and Cinema - Language Focus được bày chi tiết, dễ hiểu nhất dưới đây sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về bài học này, từ đó chuẩn bị tốt cho tiết học sắp tới nhé.

Bài nghe:*** Listen and repeat.**

(Nghe và nhắc lại.)

/ f /

/ v /

fan fiction van vote

first photograph vine Stephen

form enough view leave

Luyện tập các câu sau:

1. He feels happy enough.
2. I want a photograph for myself and my wife.
3. Would you prefer a full photograph or a profile?
4. Stephen is driving a van full of vines.
5. We used to live in a village in the valley.
6. They arrived in the village on a van.

Hướng dẫn dịch:

1. Anh ấy cảm thấy cũng vui.
2. Tôi muốn có một bức ảnh cho tôi và vợ tôi.
3. Bạn có thích một bức ảnh đầy đủ hoặc một hồ sơ?
4. Stephen đang lái một chiếc xe tải đầy nho.
5. Chúng tôi từng sống trong một ngôi làng ở thung lũng.

6. Họ đến làng trên một chiếc xe tải.

Soạn Grammar and vocabulary Unit 13 lớp 10 trang 139 - 140 - 141

Giải Unit 13 lớp 10 Language Focus - Task 1

Write the adjective forms of the verbs below. (Viết dạng tính từ của các động từ dưới đây.)

- 1. fascinate --> fascinating
- 2. excite --> exciting
- 3. terrify --> terrifying
- 4. irritate --> irritating
- 5. horrify --> horrifying
- 6. bore --> boring
- 7. surprise --> surprising
- 8. amuse --> amusing
- 9. embarrass --> embarrassing
- 10. frustrate --> frustrating

fascinate: quyến rũ terrify : làm kinh hãi
 irritate : làm phát cáu horrify : làm khiếp sợ
 embarrass: làm lúng túng frustrate: làm thất vọng

Giải Unit 13 lớp 10 Language Focus - Task 2

Complete two sentences for each situation. Use an adjective ending -ing or -ed form of the verb in brackets to complete each sentence. (Hoàn thành hai câu cho mỗi tình huống. Dùng tính từ tận cùng với -ing hoặc -ed của động từ trong ngoặc để hoàn thành mỗi câu.)

- 1. 2. 3. 4. 5.
- a) depressing a) interested a) boring a) excited a) exhausting
- b) depressed b) interesting b) bored b) exciting b) exhausted

Giải Unit 13 lớp 10 Language Focus - Task 3

Rewrite the following sentences. (Viết lại các câu sau.)

1. It was not until 1990 that she became a teacher.

2. It was not until he was so that he knew how to swim.
3. It was not until 1980 that they began to learn English.
4. It was not until his father came home that the boy did his homework.
5. It was not until the lights were on that football match started.

Giải Unit 13 lớp 10 Language Focus - Task 4

Put a(n) or the in the numbered blanks. (Điền a(n) hoặc the vào các chỗ trống đã được đánh số.)

- | | | |
|---------|---------|----------|
| 2. | | 4. |
| (4) an | 3. | (14) an |
| 1. | (5) a | (10) the |
| (1) a | (6) a | (11) the |
| (2) The | (7) the | (12) the |
| (3) the | (8) the | (13) the |
| | (9) the | (15) a |
| | | (16) a |
| | | (17) the |
| | | (18) a |